

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 6 - 2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

*Các Hội thẩm **nhân dân**:*

1. Ông Lê Minh Tú.

2. Ông Trần Thanh Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa **số: 18/2021/QĐST-HNGĐ** ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thúy N - sinh năm 1989 (*Có mặt*).

Địa chỉ cư trú: Tổ 10, khu phố 4, phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Thiên T - sinh năm 1981 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ cư trú: Khu phố 02, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Lê Thị Thúy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Thiên T tự nguyện tìm hiểu khoảng 09 tháng thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân (*Viết tắt là UBND*) phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 18/11/2015. Khi tổ chức đám cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà bà ở tổ 10, khu phố 4, phường P, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà phát hiện ông T thường xuyên cá độ bóng đá, làm được bao nhiêu tiền ông T đều dùng để cá độ bóng đá, không đưa cho bà nuôi con và chi phí sinh hoạt trong gia đình. Bà khuyên nhủ nhưng ông T không nghe mà còn chửi bới, xúc phạm bà. Khi bà sinh con được 01 tháng thì ông T cá độ bóng đá bị thua nên về nhà cãi vã với bà, bỏ mặc bà và con mới sinh rồi bỏ đi. Sau đó ông T có về nhà một vài lần thăm con, bà hỏi thì ông T nói đang sống với cha mẹ của ông T tại phường Đ. Bà và ông T đã ly thân 04 năm nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bà không còn tình cảm với ông T, vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên là Đặng Ngọc T - sinh ngày 03-10-2016; hiện cháu sống với bà N. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung vì bà có việc làm ổn định, đủ thu nhập để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Thúy N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn là ông Đặng Thiên T: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay. Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn là bà Lê Thị Thúy N chấp hành đúng quy định của pháp luật. Còn bị đơn là ông Đặng Thiên T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà N có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N và giao 01 con chung là Đặng Ngọc T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà N không yêu cầu nên không buộc ông T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Bà Lê Thị Thúy N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Đặng Thiên T có nơi cư trú tại khu phố 02, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. *Về việc vắng mặt bị đơn*: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn ông Đặng Thiên T nhưng ông T không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Thúy N và ông Đặng Thiên T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 18 tháng 11 năm 2015. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà N và ông T sống hạnh phúc được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân gần 04 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N là do ông T cá độ bóng đá, bỏ mặc bà N và con chung không quan tâm chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ ông T thiếu thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình, không còn tha thiết cuộc sống hôn nhân với bà N. Tại “Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân” ngày 10/3/2021, UBND phường P xác nhận “... Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T mê cá độ bóng đá; bà N khuyên nhủ nhưng không nghe; sau đó ông T bỏ nhà đi...”. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà N được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: Bà N và ông T có 01 con chung tên là Đặng Ngọc T - sinh ngày 03-10-2016. Xét yêu cầu được nuôi con của bà N, thấy rằng: Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông T bỏ đi, cháu T do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối chiếu với công việc hiện nay là kinh doanh và mức thu nhập bình quân hàng tháng của bà N là khoảng 10.000.000 đồng. Như vậy bà N có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo được sự phát triển toàn diện của con; phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cho bà N là người được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng cháu T.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bà Lê Thị Thúy N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy N.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy N được ly hôn với ông Đặng Thiên T.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Thúy N là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Đặng Ngọc T - sinh ngày 03-10-2016.

3. Ông Đặng Thiên T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lê Thị Thúy N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023233 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị Thúy N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật

Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-6-2021). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường Đ (Số 147, quyền số 01/2015 ngày 10/11/2015);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng